

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 112 /2007/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty xổ số kiến thiết

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/03/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty Xổ số kiến thiết như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty Xổ số kiến thiết được tổ chức và hoạt động theo các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn; công ty nhà nước trong thời gian chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Sau đây gọi chung là Công ty Xổ số kiến thiết).

2. Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định tại thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) Công ty Xổ số kiến thiết chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước về việc thực hiện chế độ quản lý tài chính của công ty.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty Xổ số kiến thiết được ghi trong điều lệ Công

ty. Chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu phê duyệt vốn điều lệ ban đầu, tăng vốn điều lệ của Công ty Xổ số kiến thiết sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính. Việc xác định vốn điều lệ của Công ty Xổ số kiến thiết áp dụng theo hướng dẫn phương pháp xác định vốn điều lệ đối với công ty nhà nước.

2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Xổ số kiến thiết trong việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

2.1. Công ty Xổ số kiến thiết có quyền quản lý và chủ động sử dụng toàn bộ số vốn chủ sở hữu đã đầu tư và các loại nguồn vốn hợp pháp khác vào hoạt động kinh doanh, đồng thời chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về bảo toàn, phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo quyền lợi của những người liên quan đến công ty như các chủ nợ, khách hàng, người lao động theo các hợp đồng đã giao kết.

2.2. Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm theo dõi toàn bộ tài sản và vốn hiện có, thực hiện hạch toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình sử dụng, biến động của vốn và tài sản trong quá trình kinh doanh, quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với từng trường hợp làm hư hỏng, mất mát tài sản.

3. Xử lý tài sản tổn thất:

3.1. Khi bị tổn thất về tài sản do mất mát, thiết hụt, hư hỏng, kém phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật, tồn kho ứ đọng trong kiểm kê định kỳ và kiểm kê đột xuất. Công ty Xổ số kiến thiết phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) hoặc Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) Công ty Xổ số kiến thiết quyết định mức bồi thường theo qui định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

c) Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm, nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

3.2. Những trường hợp tổn thất đặc biệt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng gây thiệt hại nghiêm trọng. Việc xử lý tổn thất tài sản được thực hiện theo quy định của nhà nước đối với từng loại hình doanh nghiệp (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn hoặc Công ty nhà nước).

3.3. Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản

tôn thất tài sản, trường hợp để các khoản tôn thất tài sản không được xử lý thì Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Giám đốc đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính doanh nghiệp.

4. Cho thuê, thế chấp, cầm cố, nhượng bán, thanh lý tài sản:

4.1. Công ty Xổ số kiến thiết được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc sở hữu của công ty theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của Nhà nước.

4.2. Thanh lý, nhượng bán tài sản.

a) Công ty Xổ số kiến thiết được quyền chủ động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng; các khoản đầu tư dài hạn không có nhu cầu tiếp tục đầu tư để thu hồi vốn.

b) Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản đầu tư dài hạn thực hiện theo quy định của Nhà nước đối với từng loại hình doanh nghiệp (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn hoặc Công ty nhà nước).

c) Việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được thực hiện thông qua tổ chức bán đấu giá hoặc do công ty tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

d) Việc chuyển nhượng tài sản của Công ty Xổ số kiến thiết gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của Luật đất đai.

đ) Số tiền thu được do thanh lý, nhượng bán tài sản được hạch toán vào thu nhập khác, chi phí thanh lý, nhượng bán và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán được hạch toán vào chi phí khác.

5. Quản lý tài sản của khách hàng và các quỹ dự phòng:

5.1. Đối với những tài sản Công ty Xổ số kiến thiết đi thuê, nhận cầm cố, nhận thế chấp, ký quỹ, nhận bảo quản giữ hộ của khách hàng, Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm quản lý, bảo quản hoặc sử dụng theo thoả thuận với khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

5.2. Đối với quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng trong hoạt động xổ số, Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện việc trích lập và sử dụng theo quy định tại thông tư này.

5.3. Đối với dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn, Công ty

Xổ số kiến thiết thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng theo qui định đối với công ty nhà nước.

5.4. Đối với dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc: Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc theo qui định của Bộ Luật lao động và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc trích lập, quản lý, sử dụng và hạch toán Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm, thôi việc tại doanh nghiệp.

B. QUẢN LÝ DOANH THU, CHI PHÍ

1. Doanh thu:

Doanh thu của Công ty Xổ số kiến thiết bao gồm doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép, doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

1.1. Doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé các loại hình xổ số (xổ số truyền thống, xổ số tự chọn, xổ số biết kết quả ngay và các loại hình xổ số khác theo quy định của Bộ Tài chính) đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được thể hiện dưới 2 hình thức:

a) Doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (gọi tắt là doanh thu chưa có thuế) để xác định kết quả kinh doanh của công ty.

b) Doanh thu có thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (gọi tắt là doanh thu có thuế) để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng, chi phòng chống số đề.

1.2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số: là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của công ty.

1.3. Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm: Các khoản thu phát sinh từ tiền bản quyền; cho thuê các tài sản; lãi tiền gửi; chênh lệch lãi do bán ngoại tệ; lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái; lãi chuyển nhượng vốn; cổ tức và lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vốn ra ngoài công ty; thu nhập từ việc đầu tư công trái, trái phiếu, tín phiếu; chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ.

1.4. Thu nhập khác là các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: Thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xoá sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nộp phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; giá trị quà nhận biếu, quà

tặng; khoản thu nhập của năm trước hạch toán thiếu; thù lao thu hộ thuế đại lý, người trúng thưởng theo quy định; các khoản thu hợp lệ khác.

2. Chi phí hoạt động kinh doanh:

Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, bao gồm:

2.1. Chi phí nghiệp vụ kinh doanh xổ số kiến thiết.

a) Chi phí trả thưởng cho các vé trúng thưởng: Công ty Xổ số kiến thiết xây dựng cơ cấu giải thưởng theo quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Chi phí trả thưởng là số tiền ghi trên giải thưởng người trúng thưởng đã thực lĩnh theo quy định về trả thưởng cho từng loại hình xổ số.

b) Chi phí cho các đại lý:

- Chi hoa hồng đại lý: Đối tượng chi hoa hồng đại lý là các đại lý trực tiếp ký kết hợp đồng với Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện việc phân phối vé số tới khách hàng.

Mức chi hoa hồng đại lý cụ thể trong từng thời kỳ và từng khu vực do Công ty Xổ số kiến thiết quy định trên nguyên tắc: Mức chi hoa hồng đại lý cho mỗi đại lý của từng loại hình xổ số tại từng thời điểm không được vượt quá 15% doanh thu bán vé có thuế (giá trị vé số đã bán).

Các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình phân phối vé số thông qua việc nhận vé số từ các đại lý xổ số để bán cho khách hàng được hưởng tiền hoa hồng từ các đại lý theo hợp đồng hoặc cam kết giữa các bên.

Trường hợp Công ty Xổ số kiến thiết làm đại lý tiêu thụ vé cho Công ty Xổ số kiến thiết khác cũng phải đảm bảo nguyên tắc trên.

- Chi phí thanh toán cho đại lý được ủy quyền trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng: Mức phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý không được vượt quá 0,2% trên tổng giá trị giải thưởng đại lý đã thanh toán theo ủy quyền. Căn cứ chi là hợp đồng đại lý ký kết giữa Công ty Xổ số kiến thiết và đại lý xổ số, trong đó phải có điều khoản về việc ủy quyền trả thưởng và các chứng từ khác chứng minh được đại lý đã thanh toán giải thưởng cho khách hàng. Đại lý được ủy quyền trả thưởng không được lấy bất cứ khoản phí nào của khách hàng trúng thưởng.

- Công ty Xổ số kiến thiết có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế phải nộp của các đại lý trước khi thanh toán tiền cho đại lý theo quy định của pháp luật thuế hiện hành. Công ty Xổ số kiến thiết chỉ thanh toán tiền cho đại lý sau khi đã hoàn tất việc xác nhận số lượng vé đại lý đó đã tiêu thụ được trong kỳ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đã ghi trong hợp đồng đại lý xổ số với công ty.

c) Chi quay số mở thưởng và chi cho công tác giám sát của Hội đồng giám sát xổ số.

- Các khoản chi này bao gồm: chi phí thuê hội trường, chi phụ cấp kiêm nhiệm của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số thực hiện nhiệm vụ giám sát quay số mở thưởng, giám sát thu hồi, thanh huỷ vé, chi phí khác phục vụ cho công tác quay số mở thưởng.

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số được tính theo định mức phụ cấp kiêm nhiệm do Sở Tài chính trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định theo nguyên tắc phù hợp với giá cả thị trường từng địa phương và nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc thực thi nhiệm vụ giám sát. Căn cứ để chi phụ cấp được tính theo ngày công số buổi thực tế tham gia làm việc của các thành viên.

- Chi phí thuê hội trường, chi phí khác phục vụ cho công tác mở thưởng được tính theo chi phí thực tế phát sinh do Công ty Xổ số kiến thiết đi thuê ngoài hoặc mua ngoài.

- Trường hợp thực hiện quay số mở thưởng chung, chi phí quay số mở thưởng được căn cứ vào chi phí thực tế phát sinh phục vụ cho công tác quay số mở thưởng của công ty được giao nhiệm vụ quay số chung. Các chi phí quay số mở thưởng chung phải có chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định hiện hành. Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện nhiệm vụ quay số mở thưởng chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của các khoản chi liên quan đến việc quay số mở thưởng chung.

d) Chi chống số đề lợi dụng xổ số kiến thiết để hoạt động: Chi hỗ trợ công tác chống số đề nhằm hỗ trợ cho cơ quan công an của địa phương trực tiếp thực hiện công tác điều tra, khám phá, thụ lý vụ án được xác định trên cơ sở khả năng tài chính của Công ty Xổ số kiến thiết và hiệu quả chống số đề tạo điều kiện cho hoạt động xổ số phát triển.

- Mức chi cụ thể như sau: Mức chi tối đa cho một vụ án số đề đưa ra xét xử là 15 triệu đồng.

- Tổng mức chi chống số đề tối đa trong năm tài chính áp dụng theo từng khu vực:

+ Đối với các Công ty Xổ số kiến thiết đang hoạt động kinh doanh trong khu vực miền Bắc và miền Trung tổng mức chi tối đa không quá 1% tổng doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số có thuế hàng năm của công ty.

+ Đối với các Công ty Xổ số kiến thiết đang hoạt động kinh doanh trong khu vực miền Nam tổng mức chi tối đa không quá 0,5% tổng doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số có thuế hàng năm của công ty.

- Phương thức chi hỗ trợ chống số đề:

+ Công ty Xổ số kiến thiết chi hỗ trợ trực tiếp qua cơ quan công an thực hiện công tác điều tra, khám phá, thụ lý chính của vụ án số đề; cơ quan công an có trách nhiệm phân phối tiền hỗ trợ cho các đơn vị, cá nhân có thành tích một cách công khai tùy thuộc vào tích chất phức tạp của vụ án, số lượng người, đơn vị tham gia và thời gian điều tra vụ án.

+ Căn cứ chi là các bản sao Bản án của Tòa án.

đ) Chi trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng:

- Điều kiện được trích lập: Trong năm tài chính, tỷ lệ trả thưởng thực tế của Công ty Xổ số kiến thiết (giá trị trả thưởng thực tế trên doanh thu có thuế từ bán vé xổ số truyền thống, xổ số Lô tô, xổ số cào, bốc) nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng (đối với xổ số truyền thống là 50%; xổ số cào, bốc biết kết quả ngay là 55%) hoặc tỷ lệ trả thưởng kế hoạch (đối với xổ số Lô tô là 60%).

- Loại hình xổ số được trích lập: Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số truyền thống, xổ số Lô tô, xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bốc biết kết quả ngay.

- Thời điểm trích lập: Thực hiện vào ngày 31/12 năm dương lịch hàng năm.

- Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định theo công thức:

$$DP = DT \times TL - TT$$

Trong đó:

DP: Mức trích dự phòng trả thưởng của từng loại hình xổ số.

DT: Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong năm tài chính tính đến thời điểm ngày 31/12 năm dương lịch.

TL: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch trong năm theo quy định của từng loại hình xổ số.

TT: Tổng giá trị trả thưởng thực tế của từng loại hình xổ số trong năm tài chính tính đến thời điểm ngày 31/12 năm dương lịch.

- Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 5% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ. Trường hợp tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng trong năm vượt giới hạn trên, Công ty Xổ số kiến thiết phải dừng trích lập cho đến khi số dư thấp hơn giới hạn cho phép. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau.

- Công ty Xổ số kiến thiết sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

e) Chi về vé xổ số: Các khoản chi này bao gồm chi phí in vé theo giá thanh toán thực tế với cơ sở in vé trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa Công ty Xổ số kiến thiết và cơ sở in vé, chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có). Trường hợp Công ty Xổ số kiến thiết tự in vé, chi phí in vé là các khoản chi hợp lệ, hợp lý thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí chung của công ty.

g) Chi thông tin kết quả mở thưởng: Là các khoản chi để đưa thông tin kết quả mở thưởng trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác, chi in tờ rơi kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng và đại lý. Căn cứ chi là hợp đồng kinh tế, hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

h) Chi đóng góp hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực: Mức đóng góp tối đa (theo năm) đối với các Công ty Xổ số kiến thiết là 48.000.000 đồng/năm/công ty (4.000.000 đồng/tháng); mức đóng góp cụ thể của từng công ty do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thống nhất và thực hiện. Trường hợp Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực áp dụng hình thức chi luân phiên thì mức chi tối đa của Công ty Xổ số kiến thiết phải bảo đảm nguyên tắc không chế nêu trên (không được vượt quá mức đóng góp lũy kế của các năm cộng lại).

Nội dung chi bao gồm: Chi phục vụ công tác kiểm tra, chi phụ cấp kiêm nhiệm của Ban thường trực Hội đồng, chi phí hội họp, khen thưởng cho tập thể, cá nhân và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chung của Hội đồng.

Các khoản chi phải có chứng từ hợp pháp, hợp lệ. Trường hợp do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quản lý chi tiêu, Hội đồng phải thống nhất thông qua định mức chi; Chủ tịch Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của các khoản chi. Hết năm tài chính phải quyết toán và công khai báo cáo tài chính đã được kiểm tra và trình Hội đồng phê duyệt. Sau khi quyết toán, nếu thừa thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo đúng các mục đích đã quy định.

2.2. Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết.

a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá thực tế sử dụng vào sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế trong kỳ được tính theo mức tiêu hao hợp lý, giá thực tế xuất kho do Công ty Xổ số kiến thiết tự xác định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí có tính chất lương phải trả cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Chi phí khấu hao tài sản cố định sử dụng cho hoạt động kinh doanh thực hiện theo chế độ chung về quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

d) Giá trị các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, dự phòng trợ cấp mất việc làm, thôi việc.

đ) Chi phí dịch vụ mua ngoài:

- Là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, phòng cháy chữa cháy, tiền mua bảo hiểm tài sản, tiền mua bảo hiểm tai nạn con người; tiền thuê vận chuyển, dịch vụ pháp lý, tư vấn, kiểm toán, các tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản dùng để thế chấp, thiết kế; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, giấy phép công nghệ không thuộc tài sản cố định; chi công tác phí, chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép theo qui định và dịch vụ mua ngoài khác.

Các khoản chi trên phải có đầy đủ hoá đơn hoặc chứng từ hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính.

- Chi sửa chữa tài sản cố định được hạch toán vào chi phí trong năm theo số thực chi. Chi phí sửa chữa đối với tài sản cố định đặc thù theo chu kỳ được trích trước vào chi phí theo dự toán chi, thời điểm trích là cuối năm tài chính. Khi thực hiện sửa chữa, nếu số thực chi lớn hơn số trích trước, phần chênh lệch hạch toán vào chi phí; nếu nhỏ hơn thì hạch toán giảm chi phí.

- Chi phí tiền thuê tài sản cố định hoạt động được thực hiện theo hợp đồng thuê. Trường hợp trả tiền thuê tài sản một lần cho nhiều năm thì tiền thuê được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm sử dụng tài sản. Đối với các khoản chi liên quan đến thuê đất không được trừ vào tiền thuê theo qui định Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng đất thuê.

e) Chi phí hoạt động tài chính, bao gồm: Các khoản chi liên quan đến đầu tư ra ngoài công ty, tiền lãi phải trả do huy động vốn, chênh lệch tỷ giá khi thanh toán, chi phí chiết khấu thanh toán, chi phí cho thuê tài sản, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

g) Chi phí khác:

- Chi phí tiền ăn giữa ca cho người lao động do Công ty Xổ số kiến thiết quy định phù hợp với hiệu quả kinh doanh, nhưng phải đảm bảo mức chi hàng tháng cho mỗi người lao động không vượt quá mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

- Chi bảo hộ lao động đối với những đối tượng cần trang bị bảo hộ lao động trong khi làm việc và chi trang phục giao dịch cho cán bộ nhân viên làm việc trong Công ty Xổ số kiến thiết theo chế độ quy định.

- Chi trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động theo chế độ qui định.

- Chi theo chế độ qui định đối với lao động nữ.

- Đóng phí hiệp hội ngành nghề trong nước mà Công ty Xổ số kiến thiết tham gia theo mức phí do Hiệp hội quy định đã được Bộ Tài chính chấp thuận.

- Chi cho công tác Đảng, Đoàn thể tại Công ty Xổ số kiến thiết (phần chi ngoài kinh phí của tổ chức Đảng, Đoàn thể được chi từ nguồn qui định).

- Chi thưởng sáng kiến cải tiến, tăng năng suất lao động, thưởng tiết kiệm chi phí: theo nguyên tắc phù hợp với hiệu quả thực tế đem lại. Mức thưởng do Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) quyết định căn cứ vào hiệu quả công việc mang lại nhưng không cao hơn số tiết kiệm chi phí do công việc đó mang lại trong 01 năm. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) Công ty Xổ số kiến thiết phải xây dựng và công bố công khai các quy chế thưởng trong công ty.

- Chi nghiên cứu khoa học: Công ty Xổ số kiến thiết được hạch toán vào chi phí các khoản chi nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả ứng dụng thực tế đối với hoạt động kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết, chi nghiên cứu đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty. Đề tài nghiên cứu và dự toán chi phí nghiên cứu của từng đề tài phải được Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Giám đốc đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phê duyệt và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đề tài đó.

- Chi đào tạo, chi hỗ trợ giáo dục theo qui định của pháp luật.

- Chi y tế bao gồm các khoản chi cho người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước tính theo mức chi thực tế ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm xã hội và của người lao động.

- Chi bảo vệ cơ quan.

- Chi cho công tác bảo vệ môi trường. Nếu số chi trong năm lớn và có tác dụng trong nhiều năm thì được phân bổ cho các năm sau.

- Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định khi nhượng bán, thanh lý.

- Chi phí lễ tân khánh tiết, tuyên truyền quảng cáo, môi giới, tiếp thị, chi phí khuyến mại đối với hoạt động kinh doanh ngoài hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết, chi phí giao dịch, chi phí hội nghị và các khoản chi

phí khác có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có hoá đơn hoặc chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính được khống chế tối đa không quá 10% tổng chi phí (các khoản chi phí quy định trong khoản 2.1 và 2.2 nhưng chưa tính các khoản chi phí này) của Công ty Xổ số kiến thiết trừ (-) chi phí trả thưởng.

- Chi cho hoạt động kinh doanh hợp lý, hợp lệ khác.

2.3. Chi nộp thuế, nộp phí, lệ phí, tiền thuê đất có liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty Xổ số kiến thiết (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp) theo qui định của pháp luật, bao gồm:

- a) Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh xổ số;
- b) Thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh xổ số và các hoạt động kinh doanh khác;
- c) Thuế môn bài;
- d) Thuế nhà đất;
- đ) Các loại thuế khác (nếu có);
- e) Các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;
- g) Tiền thuê đất.

2.4. Chi phí bằng tiền khác, bao gồm:

- a) Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xoá sổ kế toán;
- b) Chi phí để thu tiền phạt;
- c) Chi phí về tiền phạt do vi phạm hợp đồng;
- d) Các khoản chi phí bằng tiền khác.

3. Không tính vào chi phí hợp lý các khoản sau:

3.1. Tiền lương, tiền công do Công ty Xổ số kiến thiết không thực hiện đúng chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, trừ trường hợp thuê mướn lao động theo vụ việc.

3.2. Các khoản trích trước vào chi phí mà thực tế không chi gồm: trích trước về sửa chữa lớn tài sản cố định, phí bảo hành sản phẩm hàng hoá, công trình xây dựng và các khoản trích trước khác.

3.3. Các khoản chi không có hoá đơn, chứng từ hoặc hoá đơn, chứng từ không hợp pháp.

3.4. Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính như: vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ về kinh doanh xổ số, vi phạm về thuế, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, vi phạm về kế toán thống kê và các vi phạm hành chính khác.

3.5. Các khoản chi không liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế như: chi về đầu tư xây dựng cơ bản; chi ủng hộ các địa phương; chi ủng hộ các đoàn thể, tổ chức xã hội nằm ngoài công ty; chi từ thiện và các khoản chi khác không liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế.

3.6. Các khoản chi do các nguồn khi phí khác đài thọ như: chi phí sự nghiệp, chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, khó khăn đột xuất.

3.7. Các khoản chi nghiệp vụ kinh doanh xô số vượt định mức quy định tại Thông tư này.

3.8. Các khoản chi khuyến mại cho hoạt động kinh doanh xô số kiến thiết dưới mọi hình thức.

C. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Lợi nhuận thực hiện của Công ty Xô số kiến thiết, sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định của pháp luật, được phân phối như sau:

1. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

2. Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty Xô số kiến thiết nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

Công ty xô số kiến thiết không được sử dụng lợi nhuận sau thuế để chi hoa hồng đại lý vượt mức tối đa theo quy định tại Thông tư này.

3. Lợi nhuận sau khi trừ các khoản quy định tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên được phân phối theo thứ tự sau:

3.1. Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư của quỹ này bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa.

3.2. Trích tối thiểu 30% vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty Xô số kiến thiết.

3.3. Lợi nhuận còn lại được phân phối tiếp như sau:

a) Trích tối đa 5% lập Quỹ thưởng cho ban quản lý điều hành công ty. Ban quản lý điều hành công ty gồm Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Ban giám đốc (Giám đốc và các Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc).

Mức trích một năm không quá 200 triệu đồng với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn nhà nước tại Công ty Xô số kiến thiết phải bằng hoặc lớn hơn tỷ suất lợi nhuận kế hoạch.

b) Trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Công ty Xô số kiến thiết được trích tối đa không quá 3 tháng lương

thực hiện cho 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn nhà nước của công ty phải bằng hoặc lớn hơn tỷ suất lợi nhuận kế hoạch và không quá 2 tháng lương thực hiện đối với trường hợp tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế thấp hơn kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với vốn Nhà nước bình quân trong năm của công ty.

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn Nhà nước được xác định như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện trước thuế so với vốn Nhà nước bình quân trong năm của công ty.

+ Vốn Nhà nước tại công ty bao gồm: nguồn vốn kinh doanh, Quỹ đầu tư phát triển, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Vốn Nhà nước bình quân tại công ty = $(\text{Số dư vốn Nhà nước đầu kỳ} + \text{Số dư vốn Nhà nước cuối kỳ})/2$

- Mức trích vào mỗi quỹ do Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Giám đốc đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn công ty.

c) Phần còn lại được nộp ngân sách nhà nước để phục vụ cho việc đầu tư các công trình về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội quan trọng khác của địa phương.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tỷ lệ trích cụ thể vào quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành công ty trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Giám đốc Công ty Xổ số kiến thiết đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

5. Đối với Công ty Xổ số kiến thiết thành lập mới, trong 2 năm liền kề kể từ khi có lãi nếu phân phối lợi nhuận mà 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi không đạt 2 tháng lương thực hiện thì công ty được giảm phân trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ này. Mức giảm tối đa bằng toàn bộ số trích quỹ đầu tư phát triển trong kỳ phân phối lợi nhuận năm đó.

D. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁC QUỸ

1. Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

1.1. Bù đắp tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi trừ tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân có liên quan và của tổ chức bảo hiểm.

1.2. Bù đắp khoản lỗ của công ty theo quyết định của chủ sở hữu công ty.

2. Quỹ đầu tư phát triển: Để bổ sung vốn điều lệ cho công ty.

3. Quỹ khen thưởng được dùng để:

Thưởng cuối năm hoặc thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong công ty; thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong công ty; thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của công ty (ngoại trừ các đại lý đã được nhận phí hoa hồng đại lý theo quy định). Mức thưởng do Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Công ty Xổ số kiến thiết quyết định.

4. Quỹ phúc lợi được dùng để:

4.1. Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của công ty.

4.2. Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên công ty, phúc lợi xã hội.

4.3. Góp một phần vốn để đầu tư các công trình phúc lợi trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.

4.4. Chi trợ cấp khó khăn cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

Việc sử dụng quỹ phúc lợi do Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Công đoàn công ty.

5. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:

Sử dụng để thưởng cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Ban giám đốc công ty. Mức thưởng cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty) đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Giám đốc đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Đ. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

1. Chế độ kế toán, kiểm toán:

1.1. Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Cuối kỳ kế toán (quý, năm) công ty phải lập báo cáo tài chính theo quy định tại thông tư này, các văn bản hướng dẫn khác về tài chính kế toán có liên quan và Điều lệ của công ty. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty) đối với

công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc Giám đốc đối với công ty chưa chuyển đổi sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

1.2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty Xổ số kiến phải được tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán theo chế độ quy định của pháp luật. Trường hợp trong năm, Công ty Xổ số kiến thiết đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán thì không cần thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

2. Chế độ báo cáo:

2.1. Định kỳ hàng quý, năm, Công ty Xổ số kiến thiết gửi các báo cáo tài chính và báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2.2. Báo cáo tài chính quý được gửi về Bộ Tài chính là 20 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý; báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện phải gửi về Bộ Tài chính chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, trường hợp báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện phải gửi về Bộ Tài chính chậm nhất là 5 ngày làm việc sau khi thông qua biên bản kiểm toán.

2.3. Ngoài việc thực hiện quy định về báo cáo tài chính theo chế độ hiện hành, định kỳ hàng tháng, Công ty Xổ số kiến thiết gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính các ngân hàng và Tổ chức tài chính) các báo cáo sau:

- a) Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh (mẫu số 01/BCXS).
- b) Báo cáo tình hình tiêu thụ vé (mẫu số 02/BCXS).
- c) Báo cáo tình hình thực hiện kỳ hạn nợ và đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý (mẫu số 03/BCXS).
- d) Báo cáo tình hình chi trả hoa hồng đại lý và chi uỷ quyền trả thưởng (mẫu số 04/BCXS).

Báo cáo tháng được gửi về Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 10 của tháng sau.

3. Công khai tài chính:

Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện việc công khai tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành (hiện nay là Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính của công ty nhà nước).

E. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Công ty Xổ số kiến thiết chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính thực hiện việc giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với Công ty Xổ số kiến thiết trong việc chấp hành chế độ quản lý tài chính quy định tại Thông tư này. Trong trường hợp xét thấy có vi phạm kỷ luật tài chính của Công ty Xổ số kiến thiết, số liệu báo cáo tài chính chưa đủ tin cậy, Bộ Tài chính thực hiện thanh tra hoặc yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra, kiểm tra Công ty Xổ số kiến thiết theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm, Công ty Xổ số kiến thiết thực hiện đánh giá và xếp loại doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 77/2005/TT-BTC ngày 13/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể. / *Trần Xuân Hà*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP,
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, TP;
- Các công ty Xổ số kiến thiết;
- Ban Xổ số kiến thiết Bắc Kạn;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài Chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT (2), Vụ TCNH.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

CÔNG TY.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tháng ... năm

Đơn vị tính:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN TRONG THÁNG	LUY KẾ NĂM
1	2	3	4
A	DOANH THU		
I	Hoạt động kinh doanh xổ số		
1	Doanh thu xổ số truyền thống		
2	Doanh thu xổ số cào		
3	Doanh thu xổ số bốc		
4	Doanh thu xổ số Lô tô		
5	Doanh thu xổ số điện toán		
II	Hoạt động kinh doanh khác		
1	Doanh thu từ HĐKD khác		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính		
3	Thu nhập khác		
B	CHI PHÍ		
I	Chi phí nghiệp vụ kinh doanh XSKT		
1	Chi trả thưởng		
a	Xổ số truyền thống		
b	Xổ số cào		
c	Xổ số bốc		
d	Xổ số Lô tô		
đ	Xổ số điện toán		
2	Chi trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng		
3	Chi hoa hồng đại lý		
4	Chi uỷ quyền trả thưởng		
5	Chi phí khác		
II	Chi phí hoạt động kinh doanh khác		
C	THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN		
I	Các khoản phải nộp		
1	Thuế giá trị gia tăng		
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
3	Thuế TNDN		
4	Các khoản thuế khác		
5	Nộp sau khi trích lập các quỹ		
6	Thuế thu hộ từ đại lý và người trúng thưởng		
II	Các khoản đã nộp		
1	Thuế giá trị gia tăng		
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
3	Thuế TNDN		
4	Các khoản thuế khác		
5	Nộp sau khi trích lập các quỹ		
6	Thuế thu hộ từ đại lý và người trúng thưởng		
D	KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)		

Lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng ... năm
Giám đốc (Tổng giám đốc)
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY.....

Mẫu số: 02/BCXS

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIÊU THỤ VÉ
Tháng ... năm

Đơn vị tính:

STT	CHỈ TIÊU	PHÁT SINH TRONG THÁNG			LƯY KẾ NĂM		
		Số lượng vé phát hành	Số lượng vé tiêu thụ	Tỷ lệ tiêu thụ	Số lượng vé phát hành	Số lượng vé tiêu thụ	Tỷ lệ tiêu thụ
1	2	3	4	5 =4/3	6	7	8=7/6
a	Xổ số truyền thống						
	- Mệnh giá 5.000 đ						
	- Mệnh giá 10.000 đ						
b	Xổ số cào						
	- Mệnh giá 2.000 đ						
	- Mệnh giá 5.000 đ						
	- Mệnh giá 10.000 đ						
c	Xổ số bốc						
	- Mệnh giá 2.000 đ						
	- Mệnh giá 5.000 đ						
d	Xổ số Lô tô						
đ	Xổ số điện toán						

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng ... năm
Giám đốc (Tổng giám đốc)
(Ký tên, đóng dấu)

